

Số: 56 /2004/QĐ.UB

Cần Giờ, ngày 25 tháng 10 năm 2004.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**Về việc: “ Phê duyệt và triển khai Đề án thu gom rác  
dân lập ở địa bàn huyện Cần Giờ ” .**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 5424/1998/QĐ.UB.QLĐT ngày 15/10/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập;
- Căn cứ các giải pháp mục tiêu điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh tế – xã hội huyện năm 2004;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch và Trưởng phòng Quản lý Đô thị huyện:

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án xã hội hóa lĩnh vực thu gom rác ở địa bàn huyện Cần Giờ.

**Điều 2:** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Cần Giờ, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

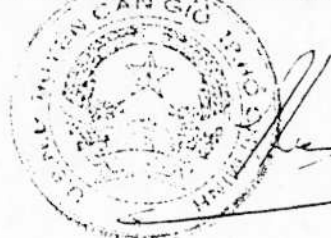
- TT.HU - TT.HĐND
- TT.UBND
- Như điều 2 ( thi hành )
- UBMTTQ, LĐLĐ, Hội LHPN,  
Đoàn TN, Hội Nông dân
- Phòng VH.XH, TT.Y tế, BHXH  
phòng Thống kê, KT, Đội QLTTĐT
- LĐVP - TH
- Lưu.

T

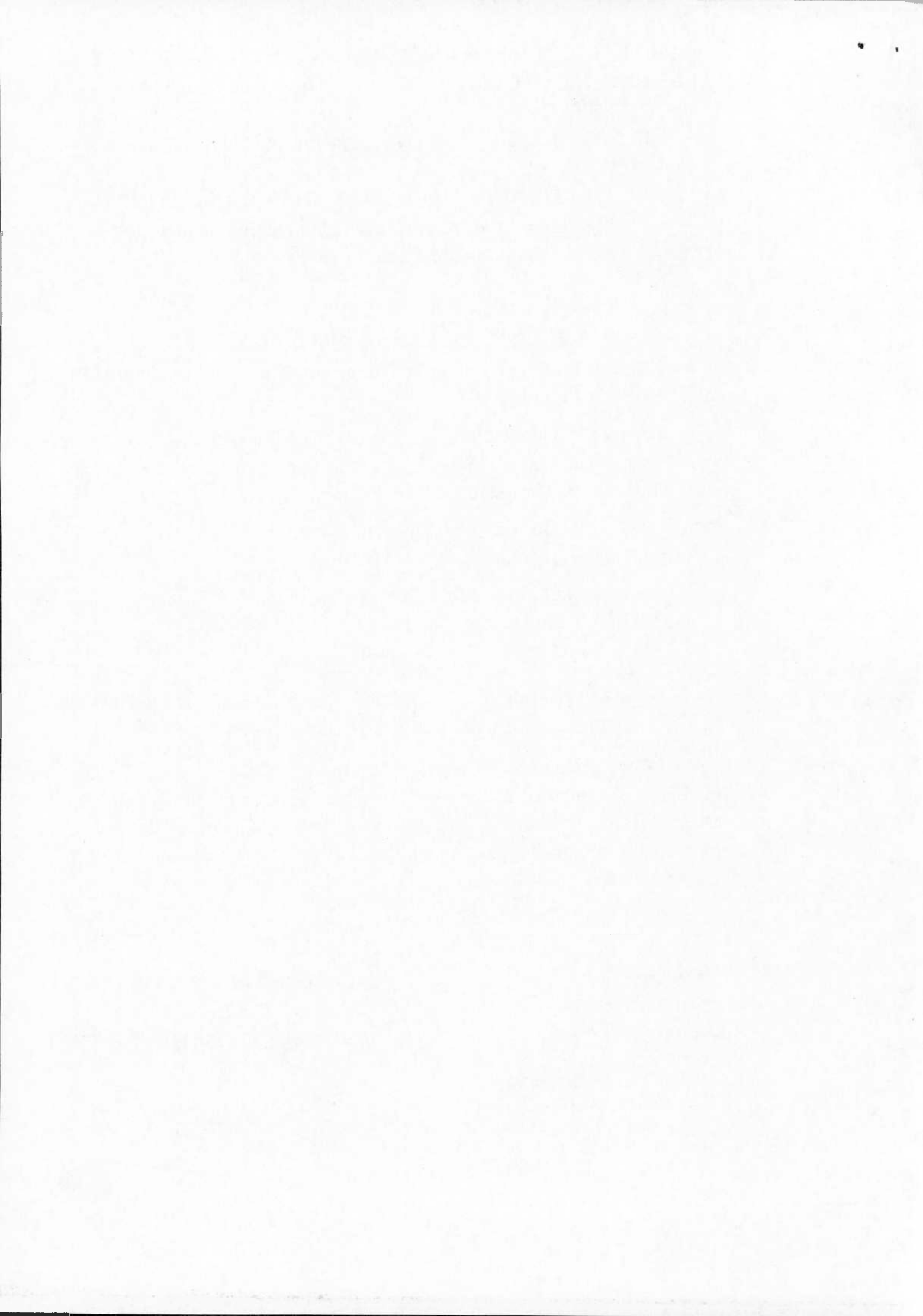
TM. UBND HUYỆN CẦN GIỜ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đoàn Văn Thu



---\*\*\*---

Cần Giờ, ngày 25 tháng 10 năm 2004.

## ĐỀ ÁN

### XÃ HỘI HÓA LĨNH VỰC THU GOM RÁC

### Ở ĐỊA BÀN HUYỆN CẦN GIỜ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2004/QĐ-UB ngày 25 tháng 10 năm 2004 của UBND huyện Cần Giờ)

#### I/-HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU:

Cần Giờ là huyện ngoại thành có đặc điểm tự nhiên riêng biệt so với các quận huyện khác của thành phố Hồ Chí Minh, đó là hệ thống sông, kênh rạch dày đặc bao quanh các cánh rừng ngập mặn, các cụm dân cư rải rác tập trung chủ yếu quanh khu hành chính sự nghiệp, bến phà, các tuyến đường nội bộ quanh ấp.

Toàn huyện theo thống kê dân số đến 31 tháng 12 năm 2003. Tổng số hộ dân toàn huyện là **13.606 hộ** với **63.007 nhân khẩu**, trong đó xã Bình Khánh có số nhân khẩu cao nhất là 16.684 người/3.393 hộ, xã Thạnh An có số nhân khẩu thấp nhất là 4.449 người/ 995 hộ. Đời sống người dân chủ yếu theo lối sống nông thôn, phế thải rác chủ yếu trong quá trình sản xuất nông nghiệp, nuôi ương thủy sản và một ít từ gia dụng hàng ngày. Tuy nhiên do trình độ, ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao đồng thời mạng lưới thu gom rác của Công ty Dịch vụ Công ích vẫn chưa đến hết từng hộ dân ở từng xã do điều kiện vận chuyển của xe tải rác, cũng như chưa xây dựng được lực lượng thu gom rác cơ sở ở từng ban ấp, từng xã, hoặc đã xây dựng cơ sở thu gom rác ở vài ấp, khu dân cư nhưng vẫn mang tính tự phát và chưa có qui chế và sự phối hợp của chính quyền địa phương. Với các nguyên nhân khách quan và chủ quan trên, phần nhiều rác ở các hộ dân được người dân tự xử lý bằng cách xả rác xuống sông, biển, ao tù nước đọng gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường sống, đồng thời tạo thành thói quen không tốt về lối sống, ý thức bảo vệ môi trường.

Những năm gần đây cũng như trong tương lai tốc độ đô thị hoá càng diễn ra nhanh chóng, nhiều khu dân cư đang dần được thành lập, đời sống và ý thức của người dân càng nâng cao do đó yêu cầu về đảm bảo vệ sinh môi trường là rất cần thiết. Vì vậy việc xã hội hoá lĩnh vực thu gom rác, kêu gọi khuyến khích các cá nhân tổ chức tham gia trong lĩnh vực thu gom rác là rất cần thiết nhằm giữ gìn môi trường sống được phát triển bền vững, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng dân cư, phát triển du lịch và sản xuất sinh thái bền vững theo điều kiện tự nhiên của huyện Cần Giờ.

## **II/-CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1998 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập.

Quyết định số 130/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết Huyện ủy Cần Giuộc về Chương trình phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên Rừng ngập mặn Cần Giuộc.

Thông báo số 39/TB-UB ngày 13/03/2003 của UBND huyện Cần Giuộc về việc thực hiện chủ trương xã hội hóa, các lĩnh vực cấp nước, thu gom rác, chiếu sáng công cộng, vận tải hành khách trên địa bàn huyện.

## **III/-MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:**

Đầu tư phương tiện, dụng cụ công nghệ mới ngành vệ sinh môi trường. Đầu tư thêm thùng rác công cộng đủ đáp ứng nhu cầu cộng đồng dân cư để có nơi tập trung rác ổn định tránh việc xả rác bừa bãi trong ao tù nước đọng, đường phố và nơi công cộng.

Xây dựng lực lượng thu gom rác dân lập tập trung và ổn định, được sự hỗ trợ ban đầu của Nhà nước nhằm ổn định an tâm công tác phục vụ lâu dài.

Số hộ dân giao rác tại các xã (trong đề án) phải đạt 70% trong toàn xã trong đó có 20% hộ giao rác gián tiếp qua các thùng thu rác đặt ở những nơi dân cư mà người thu gom rác không tiện đến gom trực tiếp, 50% các hộ còn lại của xã giao trực tiếp cho lực lượng thu gom dân lập.

Từng bước mở rộng tăng số lượng các hộ giao rác, cá nhân tham gia thu gom rác dân lập. Nhằm đạt mục tiêu 100% các hộ giao rác ở các khu dân cư tập trung ở các xã, thị trấn.

## **IV/-NỘI DUNG ĐỀ ÁN:**

### **1/-Điều kiện nhân văn và qui mô thực hiện:**

Đề án xã hội hóa thu gom rác dân lập mục tiêu đặt ra trong thời gian đầu thực hiện là: Số hộ giao rác phải đạt 70% số hộ trong toàn xã trong đó 20% là giao rác gián tiếp và 50% giao rác trực tiếp. Bình quân theo thống kê hộ trung bình khoảng 5 nhân khẩu, lượng rác thải trung bình là 2kg rác/hộ/1ngày.

ngoài ra trên địa bàn các xã còn có các công sở, trường học, chợ, cơ sở nuôi - uôm tôm công nghiệp, dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất chế biến tiểu thủ công nghiệp cũng thải ra lượng rác thải khá lớn tùy theo quy mô hoạt động của từng loại hình.

Do điều kiện thống kê không cho phép nên đề án chúng ta chỉ phân tích theo số liệu thống kê về mật dân sinh theo ranh giới hành chánh.

Số TT	Địa bàn	Tổng số ấp/k.phố	Số nhân khẩu	Số Hộ dân	Tổng số hộ dự kiến giao rác	Lượng rác trong ngày (kg/ngày)
		<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D = 70% C</b>	<b>E= D*2kg</b>
1	Thị trấn Cần Thạnh	5	10.011	2.379	1.665	3330
2	Xã Long Hoà	5	9.829	2.164	1.514	3028
3	Xã An Thới Đông	5	11.835	2.458	1.720	3440
4	Xã Tam Thôn Hiệp	4	5.226	1.159	811	1622
5	Xã Bình Khánh	7	16.684	3.393	2375	4750
<b>Tổng Cộng</b>		<b>26</b>	<b>53.585</b>	<b>11.553</b>	<b>8.085</b>	<b>16170</b>

### 2/-Phân tích nhân sự và dụng cụ phương tiện đầu tư :

- Bình quân 1 lao động trong 1 ngày thu gom vận chuyển khoảng 500kg rác đến điểm tập kết gần nhất và suất đầu tư cho 1 người là 1bảo hộ lao động và 1 xe đẩy

- Số thùng rác cần đầu tư cho 20% hộ dân trong xã giao rác gián tiếp qua thùng rác là: Bình quân 1hộ trung bình thải ra là 5lít/ngày rác vậy tương ứng đầu tư 1 thùng rác (120 lít) thì phục vụ cho 20 hộ dân.

- Ta có bảng thống kê về nhân sự và suất đầu tư dụng cụ phương tiện sau

Số T T	Địa bàn	Tổng số ấp/k.phố	Số hộ dân	Lượng rác trong ngày (kg/ngày)	Nhân công, xe đẩy rác, BHLĐ,DC	Số thùng rác (120lit)
		<b>A</b>	<b>C</b>	<b>E= D*2kg</b>	<b>F=E/500</b>	<b>G=20% C/2</b>
						<b>0</b>
1	TT. Cần Thạnh	5	2.379	3330	7	24
2	X. Long Hoà	5	2.164	3028	6	22
3	X. An Thới Đông	5	2.458	3440	7	25
4	X Tam Thôn Hiệp	4	1.159	1622	3	12
5	X. Bình Khánh	7	3.393	4750	9	34
<b>Tổng Cộng</b>		<b>26</b>	<b>11553</b>	<b>16170</b>	<b>32</b>	<b>117</b>

Nhân sự và dụng cụ phương tiện đầu tư là:

- Tổng lao động tham gia trực tiếp đề án là : **32 người**

- Đầu tư xe đẩy tay là : **32 xe.**

- Bảo hộ lao động là : 32 bộ
- Dụng cụ lao động : 32 bộ
- Thùng rác cần đầu tư ( loại 120lít ): 117 thùng.

**3/-Giá trị đầu tư :**

- \* Tổng giá trị đầu tư : 187.866.968 đồng
- Trong đó: -Thiết bị :173.975.000 đồng
- KTCB # : 13.891.968 đồng

**a/-Nguồn vốn đầu tư:**

Vốn ngân sách huyện năm 2004

**b/-Phân tích chi tiết đầu tư:**

**Chi phí đầu tư :**

- Xe rác đẩy tay : 32chiếc x 3,7 triệu = 118.400.000 đồng
  - Thùng rác loại 120 lít :117 thùng x 475.000 đ = 55.575.000 đồng
  - Bảo hộ lao động : 32người x 399.124 đ = 2.771.968 đồng  
(BHLĐ gồm: quần áo LĐ, nón, giày, khẩu trang, găng tay )
  - Dụng cụ lao động : 32 người x 35.000 đ = 1.120.000 đồng
- Trong đó:

Số TT	Đơn vị	Xe rác đẩy tay	Thùng rác 120 lít	Bảo hộ lao động	Dụng cụ lao động
1	Thị trấn Cần Thạnh	7	24	7	7
2	Xã Long Hoà	6	22	6	6
3	Xã An Thới Đông	7	25	7	7
4	Xã Tam Thôn Hiệp	3	12	3	3
5	Xã Bình Khánh	9	34	9	9
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>32</b>	<b>117</b>	<b>32</b>	<b>32</b>

Công ty DVCI huyện Cần Giờ sẽ ứng vốn mua sắm trang thiết bị theo đề án cung cấp cho 5 xã, thị trấn trong đề án

**4/-Phân tích tài chính và tính khả thi thu chi:**

**a.Thu tiền lấy rác:**

- Mức thu phí vệ sinh bình quân tối thiểu 5.000 đồng/hộ/tháng dân đối với các hộ giao rác trực tiếp
- Mức thu phí vệ sinh bình quân tối thiểu 3.000 đồng/hộ/tháng đối với các hộ giao rác gián tiếp qua thùng rác tập trung.

- Đối với các hộ kinh doanh, sản xuất và công sở mức thu phí được tính bình quân như sau : Mức thu phí/ 1tháng = (thể tích rác trong ngày / 5lít) x 5000 đ. Hoặc giữa bên giao rác và thu rác thỏa thuận giá thu phí theo từng trường hợp cụ thể.

**Số thu trong tháng như sau:**

Số TT	Đơn vị	Nhân sự thu gom rác	Số hộ Giao rác trực tiếp	Số hộ giao rác gián tiếp	Thành tiền ( đơn vị nghìn đồng )
			<b>A=</b> 50% <i>x</i> ã	<b>B=</b> 20% <i>x</i> ã	<b>C= A*5000 B*3000</b>
1	Thị trấn Cần Thạnh	7	1190	476	7378
2	Xã Long Hoà	6	1082	433	6709
3	Xã An Thới Đông	7	1229	492	7621
4	Xã Tam Thôn Hiệp	3	580	231	3593
5	Xã Bình Khánh	9	1696	679	10517
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32</b>	<b>5777</b>	<b>2311</b>	<b>35818</b>

\* Vậy tổng số tiền thu trong tháng là: **35.818.000 đồng**

(Chưa tính các khoản thu từ các cơ sở doanh nghiệp và công sở)

**b/-Các khoản chi cơ bản trong tháng:**

Vì đây là đề án nên việc thu tài chính mang tính ước lượng như sau:

Mức lương cơ bản của người lao động là: 800.000 đ/1người.

Vậy tổng lương cơ bản phải trả trong tháng là: 32 x 800.000đ = **25.600.000đ**

Chi phí BHXH, y tế, công đoàn theo quy định là 19% LCB = 152.000đ/1người

Vậy tổng chi phí BHXH, y tế, công đoàn trong tháng là =152.000 x 32 = **4.864.000đ**

Khấu hao xe đẩy tay là 4 năm

Vậy khấu hao trong tháng là = 118.400.000 đồng/48tháng = **2.500.000đ.**

\* Tổng chi trong tháng là: **32.964.000 đồng**

**Hiệu tổng thu và chi là = 35.818.000 -32.964.000 = 2.854.000 đồng.**

Sử dụng hiệu tổng thu và chi như sau :

- Trích-20% cho quỹ mua sắm-trang thiết bị vệ sinh = **570.800 đồng**

- 80% còn lại chia thưởng cho 32 nhân công = 2.283.200 / 32 = **71.350 đồng.**



Trong khoản thu trong đề án chưa đề cập đến các khoản thu rác từ các doanh nghiệp, công sở...với khoản thu này hiệu tổng thu và chi cơ bản sẽ cao hơn mức tính toán trên, vì vậy người lao động sẽ có thu nhập cao hơn. Ngoài ra người lao động còn thu nhập thêm từ nguồn phế liệu rác thải.

#### **5/-Quy trình vận hành thu gom rác:**

UBND các xã sẽ tiến hành triển khai thành lập lực lượng lấy rác, tổ chức tuyên truyền vận động tất cả các hộ dân tham gia giao rác, các hộ dọc theo các con đường chính trong xã giao rác trực tiếp cho người đi thu gom. Các hộ xa các tuyến đường chính tập kết rác ở các thùng rác chung.

Người thu gom rác có nhiệm vụ chuyển rác các hộ dân và rác từ các thùng rác chung đến vị trí tập kết gần nhất mà UBND xã đã thoả thuận với công ty DVCI.

Tại các điểm tập trung này Công ty Dịch vụ Công ích tiến hành cho xe đến thu gom đem đi xử lý tại bãi rác xử lý. Quy trình này phải tiến hành đồng bộ và hợp lý, không để rác tồn tại lâu dẫn đến ô nhiễm mất thẩm mỹ.

#### **6/-Trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà nước và nhân dân:**

##### **a/-Đối với UBND xã, thị trấn:**

UBND xã thành lập **Tổ lấy rác dân lập** theo Quyết định số 5424/1998/QĐ.UB-QLĐT ngày 15/10/1998 của UBND Thành Phố và quản lý tổ lấy rác dân lập theo qui chế hiện hành.

Hợp pháp hoá hoạt động thu gom rác hộ dân bằng qui chế do nhà nước ban hành, tổ chức tuyên truyền giáo dục đưa các chủ trương chính sách Đảng Nhà Nước đến với lực lượng lấy rác dân lập thông qua tổ chức gắn với các hoạt động xã hội, tập hợp hình thành một tổ chức gắn bó với nhau về nghiệp vụ chuyên môn và đời sống .

Tổ chức lực lượng lao động đúng qui định, thực hiện hợp đồng gom rác hộ dân, chỉ được hoạt động sau khi ký hợp đồng và thu gom rác hộ dân.

Thống nhất quy trình công nghệ thu gom rác thải vì từng công đoạn của qui trình có liên quan mật thiết với nhau việc bảo đảm từng công đoạn gom rác, chứa rác, vận chuyển xử lý rác đều có những qui định chặt chẽ để đạt được hiệu quả cao, chất lượng vệ sinh tốt.

Giao cho tổ dân phố, tổ nhân dân vận động nhân dân hợp đồng giao rác đảm bảo mức thu phí vệ sinh cho công nhân vệ sinh. Tăng cường công tác kiểm tra xử lý, xử phạt hành chính các trường hợp, vi phạm vệ sinh môi trường.

UBND xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của lực lượng thu gom rác dân lập, việc chấp hành các qui định, qui trình thu gom rác hàng ngày theo địa điểm và thời gian đã thoả thuận.

##### **b/-Đối với hộ dân:**



Người dân phải có trách nhiệm giao rác theo đúng quy định, không vứt rác bừa bãi xuống sông, xuống biển hoặc những vùng ao tù, nộp phí vệ sinh theo mức quy định trong hợp đồng thỏa thuận....

#### **7/-Hiệu quả đầu tư :**

Xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống nhân dân ngày càng cao nhu cầu phục vụ lấy rác từ trong hộ dân là cần thiết, việc đầu tư tổ chức lượng lấy rác dân lập sẽ giúp thu gom được một khối lượng rác rất lớn thải ra trong các hộ dân ,tập trung vận chuyển kịp thời xử lý, xóa bỏ được tình trạng, ô nhiễm môi trường, các khu dân cư góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng hạn chế và phòng tránh các dịch bệnh, làm sạch môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh, tạo mỹ quan văn minh lịch sự.

Góp phần tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên nâng cao nhận thức của mọi người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở gia đình và nơi công cộng.

Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động thực hiện được mục tiêu tăng cường sạch đẹp đường phố.

Đặc biệt thực hiện thắng lợi Nghị quyết huyện Ủy về phát triển kinh tế, Du lịch, gắn với môi trường sinh thái bền vững.

### **IV/-TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1/-Phòng Quản lý đô thị:**

\* Căn cứ Đề án được phê duyệt, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

\* Kiểm tra theo dõi kết quả thực hiện định kỳ hằng quý (3 tháng) báo cáo cho Thường trực UBND huyện tiến độ triển khai và tình hình thực hiện để kịp thời chỉ đạo kể cả việc đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung Đề án cho phù hợp.

#### **2/-Công ty Dịch vụ Công ích:**

\* Lập dự án đầu tư trang bị ban đầu về phương tiện, dụng cụ chuyên dùng cho Tổ lấy rác dân lập các xã, thị trấn trình UBND huyện phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện.

\* Phối hợp với các xã, thị trấn xác định các điểm tập trung rác, thời gian vận chuyển xử lý rác.

\* Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng thu gom rác dân lập theo quy định hiện hành.

#### **3/-Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

\* Bố trí vốn từ ngân sách huyện cho Công ty Dịch vụ Công ích huyện đầu tư trang bị ban đầu về phương tiện, dụng cụ xử lý rác ở các xã, thị trấn.

\* Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, thu - chi từ nguồn thu phí vệ sinh từ dịch vụ thu gom rác.

**4/-Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn:**

\* Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Tổ lấy rác dân lập các xã, thị trấn, hoạt động vận chuyển và xử lý rác của Công ty Dịch vụ Công ích huyện và tình hình chấp hành của nhân dân trong việc giao rác, xử lý rác giúp UBND các xã, thị trấn triển khai đạt hiệu quả Đề án

**5/-UBND các xã, thị trấn:**

\* Thành lập và ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của các Tổ lấy rác dân lập của xã, thị trấn theo nội dung Quyết định 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1998 của UBND thành phố.

\* Phối hợp với các Đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc tổ chức họp dân triển khai vận động nhân dân tham gia thực hiện Đề án, thỏa thuận thống nhất mức thu phí vệ sinh của từng đối tượng cho phù hợp; chế độ ký kết hợp đồng lấy rác giữa hộ dân và Tổ lấy rác dân lập của xã, thị trấn.

\* Xác định địa điểm bố trí các thùng chứa rác theo địa bàn, thời điểm hoạt động ổn định hợp lý của các xe nhận rác trực tiếp để dần dần tạo thói quen trong sinh hoạt ở cộng đồng dân cư.

\* Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát công tác quản lý, thu chi và công khai tài chính của hoạt động thu gom rác dân lập.

\* Phối hợp với các ngành liên quan của huyện trong việc không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ lấy rác dân lập xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện.

**UBND HUYỆN CẦN GIỜ**